

TOEIC TEST RESULT

Test date: 15/03/2026

Organization: POSTS AND TELECOMMUNICATIONS INSTITUTE OF TECHNOLOGY
 Number of examinees: 39
 Maximum score: 975
 Minimum score: 270
 Average score: 710

No.	Name	Code	Position	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels	Test date
1	Tran Van Tuan Anh	B22DCTC008	Sinh viên PTIT	495	480	975	General Professional Proficiency/Advance	15/Mar/26
2	Nguyen Hoang Nam	B21DCCN550	Sinh viên PTIT	475	485	960	General Professional Proficiency/Advance	15/Mar/26
3	Le Thi Nhu Quynh	B22DCTT099	Sinh viên PTIT	435	485	920	General Professional Proficiency/Advance	15/Mar/26
4	Nguyen Minh Duc	B21DCCN247	Sinh viên PTIT	455	460	915	General Professional Proficiency/Advance	15/Mar/26
5	Vu Ha Phuong	B22DCTC083	Sinh viên PTIT	455	460	915	General Professional Proficiency/Advance	15/Mar/26
6	Tran Duy Hieu	B22DCTC042	Sinh viên PTIT	475	425	900	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
7	Vu Cong Tuan Duong	B22DCKH024	Sinh viên PTIT	450	450	900	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
8	Pham Anh Thu	B22DCTT117	Sinh viên PTIT	440	435	875	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
9	Ngo Van Duc	B20DCAT046	Sinh viên PTIT	455	410	865	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
10	Dang Duc Anh	B22DCMR004	Sinh viên PTIT	405	445	850	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
11	Vu Tung Lam	B22DCTC059	Sinh viên PTIT	450	395	845	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
12	Phi Bien Ngoc	B22DCTC077	Sinh viên PTIT	435	400	835	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26
13	Bui Hai Dang	B22DCKT053	Sinh viên PTIT	390	405	795	Limited Working Proficiency, Plus/ Pre-Advance	15/Mar/26

No.	Name	Code	Position	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels	Test date
14	Nguyen Huy Hoang	B22DCTC047	Sinh viên PTIT	400	380	780	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
15	Pham Xuan Gia Bao	B19DCDT017	Sinh viên PTIT	400	380	780	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
16	Bach Viet Anh	B22DCTC001	Sinh viên PTIT	390	385	775	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
17	Pham Hoang Anh	B22DCCN039	Sinh viên PTIT	385	390	775	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
18	Dinh Quang Anh	B22DCTC003	Sinh viên PTIT	390	375	765	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
19	Le Quang Loc	B22DCAT180	Sinh viên PTIT	415	350	765	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
20	Nguyen Quang Duy	B22DCQT039	Sinh viên PTIT	460	305	765	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
21	Duong Dinh Thuan	B22DCTM110	Sinh viên PTIT	375	335	710	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
22	Hoang Thu Cuc	B21DCAT002	Sinh viên PTIT	350	350	700	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
23	Bui Nam Hung	B22DCTT047	Sinh viên PTIT	330	360	690	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
24	Luong Thien Phuc	B22DCTC081	Sinh viên PTIT	310	375	685	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
25	Dang Quang Kien	B19DCDT113	Sinh viên PTIT	340	340	680	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
26	Nguyen Van Hung	B22DCAT136	Sinh viên PTIT	315	350	665	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
27	Nguyen Van Truong	B22DCTC108	Sinh viên PTIT	345	305	650	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
28	Pham Manh Hung	B21DCCN058	Sinh viên PTIT	335	310	645	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
29	Nguyen Danh Thai	B22DCQT213	Sinh viên PTIT	310	305	615	Limited Working Proficiency/ Upper-Intermediate	15/Mar/26
30	Bui Quang Huy	B22DCTM037	Sinh viên PTIT	325	260	585	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
31	Hua Tran Phi Long	B22DCTC065	Sinh viên PTIT	370	205	575	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
32	Pham Viet Anh	B20DCAT012	Sinh viên PTIT	265	310	575	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26

No.	Name	Code	Position	Listening	Reading	Total	Proficiency Levels/ Training Levels	Test date
33	Dang Hong Lien	B21DCKT076	Sinh viên PTIT	335	230	565	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
34	Trieu Tran Tuan Anh	B22DCTT011	Sinh viên PTIT	320	185	505	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
35	Nguyen Van Toan	B22DCTC093	Sinh viên PTIT	305	195	500	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
36	Tran Huu Dat	B21DCCN221	Sinh viên PTIT	200	295	495	Elementary Proficiency, Plus/Intermediate	15/Mar/26
37	Nguyen Van Dung	B21DCCN278	Sinh viên PTIT	155	160	315	Elementary Proficiency/Elementary	15/Mar/26
38	Vuong Ngoc Nhat Quang	B17DCPT255	Sinh viên PTIT	180	130	310	Elementary Proficiency/Elementary	15/Mar/26
39	Hoang Minh Duc	B20DCCN197	Sinh viên PTIT	110	160	270	Elementary Proficiency/Elementary	15/Mar/26